

Số: 269/KH-THCSQB

Bình Chánh, ngày 29 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối học kì I
Năm học 2021 - 2022

I. TỔ CHỨC ÔN TẬP:

1. Nội dung ôn tập:

- Nội dung ôn tập tính đến hết tuần 15 của học kì I (theo Kế hoạch thực hiện chương trình).

2. Thời gian:

- Các bộ môn có thể tiến hành ôn tập từ 20/12/2021 đến trước thời điểm kiểm tra (theo lịch kiểm tra).

3. Yêu cầu

- Tổ bộ môn hợp tổ, thống nhất các nội dung trọng tâm, xây dựng nội dung ôn tập cũng như ra đề kiểm tra cuối kì HKI.

- Giáo viên bộ môn chú ý hướng dẫn học sinh cách ôn tập, cách làm bài kiểm tra theo 2 phương án: kiểm tra trực tiếp và kiểm tra trực tuyến, nhất là đối với học sinh yếu và học sinh lớp 6.

II. TỔ CHỨC KIỂM TRA

1. Thời gian kiểm tra

Các bộ môn Âm nhạc, Thể dục, Mĩ thuật kiểm tra từ ngày 03/01/2022 đến 22/01/2022.

Các môn còn lại kiểm tra từ ngày 10/01/2022 đến ngày 22/01/2022.

2. Nội dung kiểm tra

- Nội dung kiểm tra căn cứ theo yêu cầu cần đạt về thức, kĩ năng cần đạt trong các bài học của bộ môn được quy định trong chương trình học kỳ I.

- Tổ, nhóm bộ môn thống nhất nội dung kiểm tra phải căn cứ chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình Học kì 1 và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự học, tự làm,

tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

3. Hình thức kiểm tra

Vào thời gian tổ chức kiểm tra cuối kì 1:

- Nếu địa bàn được xác định dịch cấp độ 1, 2, 3 và học sinh đã đi học trực tiếp thì tổ chức kiểm tra trực tiếp tại trường.

- Nếu địa bàn được xác định dịch cấp độ 4 và học sinh không thể đến trường học trực tiếp thì nhà trường tổ chức kiểm tra theo hình thức trực tuyến.

4. Thời gian làm bài kiểm tra

- Môn Toán 7,8,9, Ngữ văn 8, 9: 90 phút

- Môn Toán 6, Ngữ văn 6, 7, Tiếng Anh, KHTN 6, Lịch sử - Địa lý 6, Hoạt động TNHN 6: 60 phút

- Các môn còn lại: 45 phút

5. Lịch kiểm tra

Đính kèm

6. Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra

6.1. Đối với hình thức kiểm tra trực tuyến trên hệ thống LMS:

- Ma trận đề kiểm tra: Các bộ môn xây dựng ma trận đề kiểm tra theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao với tỉ lệ: 4:4:1:1

- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra:

+ Môn Tiếng Anh: 70% trắc nghiệm (28 câu), 30% tự luận. Gồm có các phần sau:

- *Từ vựng*: trắc nghiệm;
- *Ngữ pháp*: trắc nghiệm;
- *Đọc hiểu*: trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc dạng true/false);
- *Viết*: tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý).

+ Môn Ngữ văn 9: 100% tự luận gồm 2 phần: Đọc hiểu 40% và Làm văn 60% (viết bài văn).

+ Môn Ngữ văn 8: 50% trắc nghiệm (20 câu), 50% tự luận (viết bài văn)

+ Môn Ngữ văn 6, 7: 60% trắc nghiệm (24 câu), 40% tự luận (viết đoạn văn)

+ Môn Toán 9: 40% trắc nghiệm (16 câu), 60% tự luận (4 câu).

+ Môn Toán 6, 7, 8: 60% trắc nghiệm (24 câu), 40% tự luận (3 câu)

- Các môn Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc: kiểm tra thực hành (nộp sản phẩm clip, hình ảnh).

- Tất cả các môn còn lại: 100% kiểm tra trắc nghiệm (40 câu).

6.2. Đối với hình thức kiểm tra trực tiếp tại trường

- Ma trận đề kiểm tra: Các bộ môn xây dựng ma trận đề kiểm tra theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao với tỉ lệ: 4:4:1:1
- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra:
 - + Môn Tiếng Anh: 70% trắc nghiệm (28 câu), 30% tự luận. Gồm có các phần sau:
 - *Từ vựng*: trắc nghiệm;
 - *Ngữ pháp*: trắc nghiệm;
 - *Đọc hiểu*: trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc dạng true/false);
 - *Viết*: tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý).
 - + Môn Ngữ văn 9: 100% tự luận gồm 2 phần: Đọc hiểu 40% và Làm văn 60% (viết bài văn).
 - + Môn Ngữ văn 8: 50% trắc nghiệm (20 câu), 50% tự luận (viết bài văn)
 - + Môn Ngữ văn 6, 7: 60% trắc nghiệm (24 câu), 40% tự luận (viết đoạn văn)
 - + Môn Toán 9: 100% tự luận (6 câu).
 - + Môn Toán 6, 7, 8: 60% trắc nghiệm (24 câu), 40% tự luận (3 câu)
 - Các môn Thể dục, Mĩ thuật, Âm nhạc: kiểm tra thực hành trong tiết dạy.
 - Tất cả các môn còn lại: 100% kiểm tra trắc nghiệm (40 câu).

7. Phân công biên soạn, duyệt đề kiểm tra

- Tổ (nhóm) trưởng bộ môn thống nhất nội dung, xây dựng ma trận và phân công giáo viên ra đề kiểm tra: 02 đề/môn/khối.
- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, tương ứng với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao đã thống nhất.
- Tổ (nhóm) trưởng duyệt đề, chịu trách nhiệm về việc bảo mật và những sai sót của đề kiểm tra.
- Tổ (nhóm) trưởng nộp: ma trận, đề kiểm tra, đáp án (văn bản + file word. docx) cho Phó hiệu trưởng **ngày 27/12/2021**.

8. Coi kiểm tra

- Cui kiểm tra trực tiếp: giáo viên được phân công coi kiểm tra thực hiện theo nghiệp vụ coi thi đã được hướng dẫn.

- Cõi kiểm tra trực tuyến: Trước giờ bắt đầu làm bài 10 phút, giáo viên được phân công coi kiểm tra sẽ vào học của lớp trên LMS kiểm diện học sinh và hướng dẫn học sinh cách thức thực hiện bài kiểm tra, trực hỗ trợ học sinh tại phòng học trực tuyến trong suốt quá trình học sinh làm bài để kịp thời báo cáo, hỗ trợ xử lý khi học sinh gặp sự cố: không nộp bài được, bị rớt mạng...

9. Chấm bài kiểm tra

Giáo viên chấm bài đảm bảo tính khách quan, công bằng, chính xác và đúng thời gian đã quy định.

10. Kiểm tra bổ sung đối với học sinh vắng, học sinh gặp sự cố trong quá trình kiểm tra trực tuyến

- Những học sinh vắng có lý do chính đáng, học sinh gặp sự cố trong quá trình kiểm tra trực tuyến có xác nhận của giáo viên được phân công coi kiểm tra sẽ được tổ chức cho kiểm tra bổ sung sau đó. GVBM thống nhất với học sinh thời gian kiểm tra lại và báo cáo lại Phó hiệu trưởng trước khi thực hiện kiểm tra lại ít nhất 02 ngày.

- Thời gian hoàn thành kiểm tra bổ sung cho học sinh: trước ngày 28/02/2022.

11. Bố trí ca, phòng kiểm tra:

11.1. Đối với kiểm tra trực tiếp tại trường

Mỗi buổi chỉ tổ chức kiểm tra 1 khối lớp:

- Buổi sáng:

+ Khối 6 (186 học sinh): 07 phòng (trung bình mỗi phòng 27 học sinh).

+ Khối 9 (176 học sinh): 07 phòng (trung bình mỗi phòng 25 học sinh).

- Buổi chiều:

+ Khối 7 (238 học sinh): 09 phòng (trung bình mỗi phòng 26 học sinh).

+ Khối 8 (212 học sinh): 08 phòng (trung bình mỗi phòng 27 học sinh).

11.2. Đối với kiểm tra trực tuyến trên hệ thống LMS

Các lớp kiểm tra theo lớp học trực tuyến, mỗi buổi tổ chức kiểm tra 1 khối lớp.

III. BÁO CÁO, THỐNG KÊ, CẬP NHẬT ĐIỂM

1. Các giáo viên bộ môn

- Hoàn tất cập nhật các cột điểm kiểm tra thường xuyên HK1, vào Sổ theo dõi đánh giá học sinh và Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử **trước ngày 10/01/2022**.

- Hoàn tất cập nhật điểm kiểm tra HK1, TBM HK1 vào Sổ theo dõi đánh giá học sinh và Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử **trong ngày 25/01/2022**.

- Thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra chéo việc cập nhật điểm ở Sổ theo dõi đánh giá học sinh với Sổ gọi tên ghi điểm điện tử theo phân công của Tổ trưởng chuyên môn, hoàn tất kiểm tra và nộp biên bản kiểm tra trước **15h ngày 26/01/2022**.

- Giáo viên gửi phiếu đề nghị điều chỉnh điểm (nếu có) cho Phó hiệu trưởng chậm nhất **16h ngày 26/01/2022**.

- Cập nhật kết quả vào Học bạ từ **ngày 07/02/2022 đến hết ngày 11/02/2022**.

2. Các giáo viên chủ nhiệm

- Tổ chức cho học sinh tự xếp loại Hạnh kiểm HK1, thông qua nhận xét của tập thể lớp trong tiết SHCN và tham khảo ý kiến của GVBM từ ngày **27/12/2021 đến 08/01/2022**. Hoàn tất cập nhật kết quả xếp loại hạnh HK1 của học sinh vào Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử ngày **24/01/2022**.

- Hoàn tất cập nhật ngày nghỉ của học sinh vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục **ngày 24/01/2022** (Kiểm diện học sinh tính từ **06/9/2021 đến hết ngày 08/01/2022**).

- Xuất file và in bảng điểm kết quả HKI (tạm thời) của học sinh **sau 11h ngày 27/01/2022**.

- Hợp xét duyệt kết quả học lực, hạnh kiểm HK1 của học sinh lúc **13h30 ngày 28/01/2022**. Điều chỉnh kết quả xếp loại hạnh kiểm ở Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử trước **9h ngày 29/01/2022**.

- Nộp danh sách đề nghị khen thưởng học sinh ở HKI cho Hiệu trưởng **ngày 28/01/2022**.

- Xuất file, in bảng điểm kết quả HKI chính thức, phiếu điểm, thực hiện phiếu liên lạc cho học sinh từ **ngày 08/02/2022 đến hết ngày 11/02/2022**.

- Hợp PHHS cuối HK1 **ngày 13/02/2022**.

- Sinh hoạt lớp sơ kết HKI **ngày 14/02/2022**.

- Cập nhật kết quả HKI của học sinh vào Học bạ từ **ngày 07/02/2022 đến hết ngày 11/02/2022**.

3. Các giáo viên phụ trách thống kê, báo cáo sơ kết bộ môn

- Thực hiện các báo cáo (văn bản + trực tuyến), thống kê phải đúng mẫu, đúng thể thức văn bản, đúng số liệu, đúng thời hạn.

- Thời gian nộp thống kê và báo cáo sơ kết bộ môn HK1: **ngày 28/01/2022**.

- Phân công viết báo cáo sơ kết bộ môn:

STT	Giáo viên	Bộ môn –Bộ phận
1	Trương Thục Uyên	Ngữ văn
2	Đoàn Thị Thúy Minh	Toán học
3	Phan Thị Ánh Xuân	Tiếng Anh
4	Huỳnh Minh Thành	Hóa học
5	Hồ Thị Ngọc Lan	Vật lý 7, 8, 9 KHTN 6
6	Đỗ Tấn Bình	GD&CD
7	Nguyễn Minh Đảo	Lịch sử 7, 8, 9 Lịch sử-Địa lí 6
8	Đỗ Ngọc Mai Thảo	Địa lí 7,8,9
9	Nguyễn Phan Khánh Duy	Sinh học 7,8,9
10	Hà Minh Khoa	Tin học
11	Nguyễn Thị Kim Thoa	Công nghệ
12	Hồ Thị Thanh Huyền	Âm nhạc
13	Huỳnh Văn Hùng	Mĩ thuật
14	Trần Thị Yến Nhi	Thể dục
15	Trịnh Thị Bích Trân	Hoạt động TNNHN 6
16	Nguyễn Kim Thoa	Thư viện
17	Nguyễn Thị Cẩm Thi	Thiết bị

Trên đây là những hướng dẫn cụ thể về việc ôn tập, kiểm tra cuối HKI năm học 2020 -2021, đề nghị quý thầy cô thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch trên.

Kế hoạch trên có thể thay đổi theo tình hình thực tế của nhà trường và yêu cầu chỉ đạo của cấp trên./.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu VT, hồ sơ CM.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Mười



LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2021 - 2022
KHỐI 9

TỪ NGÀY 10/01/2022 ĐẾN 21/01/2022

Ngày	Buổi	Môn	Thời lượng	Giờ mở đề trực tiếp/ Có mặt tại phòng KT	Giờ kiểm tra	Giờ kết thúc	Ghi chú
Thứ hai 10/01/2022	Sáng	Ngữ Văn	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	9 giờ 00	
		Tin học	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 45	10 giờ 30	
Thứ tư 12/01/2022	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	9 giờ 00	
		GDCD	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 45	10 giờ 30	
Thứ sáu 14/01/2022	Sáng	Hóa học	45 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 15	
		Công nghệ	45 phút	8 giờ 45	9 giờ 00	9 giờ 45	
Thứ hai 17/01/2022	Sáng	Vật lí	45 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 15	
		Lịch sử	45 phút	8 giờ 45	9 giờ 00	9 giờ 45	
Thứ tư 19/01/2022	Sáng	Sinh học	45 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 15	
		Địa lý	45 phút	8 giờ 45	9 giờ 00	9 giờ 45	
Thứ sáu	Sáng	Tiếng Anh	60 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 30	



KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2021 - 2022
KHỐI 8

TỪ NGÀY 10/01/2022 ĐẾN 21/01/2022

Ngày	Buổi	Môn	Thời lượng	Giờ mở đề trực tiếp/ Có mặt tại phòng KT	Giờ kiểm tra	Giờ kết thúc	Ghi chú
Thứ hai 10/01/2022	Chiều	Ngữ Văn	90 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 45	
		Tin học	45 phút	15 giờ 15	15 giờ 30	16 giờ 15	
Thứ tư 12/01/2022	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 45	
		GDCD	45 phút	15 giờ 15	15 giờ 30	16 giờ 15	
Thứ sáu 14/01/2022	Chiều	Hóa học	45 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 00	
		Công nghệ	45 phút	14 giờ 30	14 giờ 45	15 giờ 30	
Thứ hai 17/01/2022	Chiều	Vật lí	45 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 00	
		Lịch sử	45 phút	14 giờ 30	14 giờ 45	15 giờ 30	
Thứ tư 19/01/2022	Chiều	Sinh học	45 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 00	
		Địa lý	45 phút	14 giờ 30	14 giờ 45	15 giờ 30	
Thứ sáu	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 15	



LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2021 - 2022
KHỐI 7

TỪ NGÀY 10/01/2022 ĐẾN 21/01/2022

Ngày kiểm tra	Buổi	Môn	Thời lượng	Giờ mở đề trực tiếp/ Có mặt tại phòng KT	Giờ kiểm tra	Giờ kết thúc	Ghi chú
Thứ ba 11/01/2022	Chiều	Ngữ Văn	60 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 15	
		Tin học	45 phút	14 giờ 45	15 giờ 00	15 giờ 45	
Thứ năm 13/01/2022	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 45	
		GDCD	45 phút	15 giờ 15	15 giờ 30	16 giờ 15	
Thứ bảy 15/01/2022	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 15	
		Công nghệ	45 phút	14 giờ 45	15 giờ 00	15 giờ 45	
Thứ ba 18/01/2022	Chiều	Vật lí	45 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 00	
		Lịch sử	45 phút	14 giờ 30	14 giờ 45	15 giờ 30	
Thứ năm 20/01/2022	Chiều	Sinh học	45 phút	13 giờ 00	13 giờ 15	14 giờ 00	
		Địa lý	45 phút	14 giờ 30	14 giờ 45	15 giờ 30	



LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2021 - 2022
KHỐI 6

TỪ NGÀY 10/01/2022 ĐẾN 21/01/2022

Ngày kiểm tra	Buổi	Môn	Thời lượng	Giờ mở đề trực tiếp/ Có mặt tại phòng KT	Giờ kiểm tra	Giờ kết thúc	Ghi chú
Thứ ba 11/01/2022	Sáng	Ngữ Văn	60 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 30	
		Tin học	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 15	10 giờ 00	
Thứ năm 13/01/2022	Sáng	Toán	60 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 30	
		GDCD	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 15	10 giờ 00	
Thứ bảy 15/01/2022	Sáng	Tiếng Anh	60 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 30	
		Công nghệ	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 15	10 giờ 00	
Thứ ba 18/01/2022	Sáng	Lịch sử và Địa lí	60 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 30	
		Hoạt động TNHN	60 phút	9 giờ 00	9 giờ 15	10 giờ 15	
Thứ năm 20/01/2022	Sáng	Khoa học tự nhiên	60 phút	7 giờ 15	7 giờ 30	8 giờ 30	